

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **14261**/BTC-NSNN  
V/v thẩm định hồ sơ xây dựng, ban  
hành Nghị định hướng dẫn một số điều  
của Luật số 56/2024/QH15 ngày  
29/11/2024 của Quốc hội

Hà Nội, ngày **25** tháng **12** năm **2024**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 về Danh mục văn bản quy định chi tiết, thi hành luật, pháp lệnh được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 về việc chủ trì xây dựng Nghị định quy định cụ thể nội dung tại điểm a khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4 và khoản 7 Điều 4 Luật số 56/2024/QH15; Bộ Tài chính dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng, ban hành Nghị định nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn<sup>1</sup> và gửi về Bộ Tài chính trước ngày **28**/12/2024 để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền. Tài liệu kèm theo gồm: (1) Trình Chính phủ xây dựng Nghị định; (2) Dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ TC (để b/c);
- Các Cục: TCDN, QLCS, CST,QLN&TCĐN;
- Các Vụ: ĐT, PC, HCSN, HTQT, TCNH, I;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (6b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Tấn Cận**

<sup>1</sup> Theo Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật





Số: 392/TTTr-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về Nghị định quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Luật số 56/2024/QH15) và Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phân công Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định hướng dẫn điểm a khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; khoản 7 Điều 4 Luật số 56/2024/QH15; Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH:

#### 1. Cơ sở pháp lý

Ngày 29/11/2024, Quốc hội thông qua Luật số 56/2024/QH15; trong đó tại Điều 4 quy định về sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước có giao Chính phủ



quy định chi tiết 06 nội dung<sup>1</sup>. Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1610/QĐ-TTg giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Ngày 28/11/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 106/2023/QH15 thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; theo đó, đã quy định thí điểm các dự án, đường quốc lộ, đường cao tốc từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên nhiều địa phương giao một địa phương làm cơ quan chủ quản.

- Thực tế nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và năm 2023 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp thuận chủ trương nhưng vẫn chưa phân bổ chi tiết cho một số dự án do phải hoàn thiện thủ tục đầu tư và thực hiện các quy trình báo cáo các cấp có thẩm quyền bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 đã quy định đặc thù cho thành phố Hà Nội như: Tại Chương V quy định về việc liên kết, phát triển vùng, trong đó quy định về mục tiêu, chương trình, nguồn vốn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện dự án liên kết, phát triển vùng. Tại Khoản 7, Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2015 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thành phố và địa phương khác, các dự án quốc lộ, đường cao tốc đi qua địa bàn Thành phố; hỗ trợ địa phương khác trong nước, hỗ trợ địa phương tại quốc gia khác trong trường hợp cần thiết”*.

- Thỏa thuận Chiến lược hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai

<sup>1</sup> (1) Tại điểm a, khoản 1: Trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án quy định bổ sung tại khoản 10 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước;

(2) Tại điểm b, khoản 1: Các nhiệm vụ chi Ngân sách nhà nước được bố trí từ 2 nguồn (chi đầu tư công và chi thường xuyên) quy định bổ sung tại khoản 10a Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; (3) Tại khoản 2: Sử dụng vốn đầu tư phát triển của NSĐP cho các dự án đầu tư xây dựng quy định bổ sung tại điểm d khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước; (4) Tại điểm c, khoản 4: Quyết định chi viện trợ quy định bổ sung tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước; (5) Tại khoản 7: Quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước; (6) Tại khoản 8: Quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam quy định bổ sung Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước..



đoạn 2021-2030 Việt Nam - Lào; Biên bản Thỏa thuận tại Kỳ họp lần thứ 20 Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật ngày 21/3/2023 và Chương trình Nghị sự Kinh tế Song phương trung hạn giai đoạn 2020-2025 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Cuba đã nêu việc tăng cường hợp tác về tài chính, kinh tế, văn hóa, khoa học và các hoạt động xúc tiến thương mại giữa Việt Nam với các nước này. Trong các thảo luận, đều khuyến khích các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương và các doanh nghiệp hai Bên giúp đỡ lẫn nhau trên các lĩnh vực mà hai Bên có thế mạnh; phía Việt Nam tiếp tục dành sự hỗ trợ tối đa trong khả năng của mình cho các Bộ, ngành, tổ chức, địa phương của Lào, Campuchia và Cu Ba. Vì vậy, có một số địa phương đã thực hiện hỗ trợ các địa phương nước bạn.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý, thực tiễn nêu trên và để có đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện Luật số 56/2024/QH15, việc xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích:**

Nghị định của Chính phủ được xây dựng nhằm triển khai một số quy định giao Chính phủ hướng dẫn tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15.

### **2. Quan điểm:**

Nghị định được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc sau đây:

(1) Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính thống nhất của pháp luật; phù hợp với Luật ngân sách nhà nước, Luật số 56/2024/QH15 và các Luật khác có liên quan.

(2) Các quy định phải đảm bảo việc huy động và sử dụng cho đầu tư, sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả, tiết kiệm, cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy phát triển quan hệ đối ngoại với các nước.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị định này hướng dẫn thực hiện quy định tại điểm a khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4 và khoản 7 Điều 4 về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình,



nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

## **2. Đối tượng áp dụng:**

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.

## **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH VÀ CƠ SỞ, CĂN CỨ CỦA NỘI DUNG HƯỚNG DẪN.**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, với 20 Điều, gồm:

a) Chương 1- Quy định chung, gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); giải thích từ ngữ (Điều 3).

b) Chương 2 – Quy định cụ thể, được quy định tại 04 mục, gồm 15 Điều (từ Điều 4 đến Điều 18). Cụ thể:

- Mục 1 (gồm 03 Điều, từ Điều 4 đến Điều 6): quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện quyết định đầu tư và chi đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm.

- Mục 2 (gồm 05 Điều, từ Điều 7 đến Điều 11): quy định sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của ngân sách cấp trên trực tiếp trên địa bàn; hỗ trợ địa phương khác cho các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác.

- Mục 3 (gồm 04 Điều, từ Điều 12 đến Điều 16): Quy định về đối tượng, thẩm quyền, nguyên tắc, nội dung, hình thức sử dụng ngân sách địa phương để viện trợ cho các địa phương nước ngoài

- Mục 4 (gồm 02 Điều, từ Điều 17 đến Điều 18): Quy định Các đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đơn vị được phân cấp quản lý vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

c) Chương 3- Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (từ Điều 19 đến Điều 20) quy định về: Hiệu lực thi hành (Điều 19); trách nhiệm thi hành (Điều 20).



## 2. Nội dung cơ bản của Nghị định:

*a) Trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện quyết định đầu tư và chi đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm*

- Nội dung dự thảo quy định về: (i) Nguyên tắc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng, ngân sách nhà nước hằng năm; (ii) Trình tự, thủ tục đối với chương trình, nhiệm vụ, dự án được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm và (iii) Quy định tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm.

*b) Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của ngân sách cấp trên trực tiếp trên địa bàn; hỗ trợ địa phương khác cho các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác*

- Nội dung dự thảo quy định về: (i) Thẩm quyền quyết định sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương; (ii) Đối tượng hỗ trợ; (iii) Nguyên tắc hỗ trợ; (iv) Phương thức thực hiện; (v) Quản lý công trình kết cấu hạ tầng của ngân sách cấp trên trực tiếp trên địa bàn sau đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.

*c) Việc sử dụng ngân sách địa phương để chi viện trợ cho các địa phương nước ngoài*

- Nội dung dự thảo quy định về: (i) Đối tượng viện trợ; (ii) Thẩm quyền quyết định viện trợ; (iii) Nguyên tắc và nội dung viện trợ và (iv) Hình thức viện trợ và (v) Lập, chấp hành, quyết toán. Trong đó, phạm vi hỗ trợ chỉ quy định 03 nước có quan hệ hợp tác hữu nghị, toàn diện với Việt Nam là Lào, Campuchia và Cuba.

*d) Việc phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đơn vị được phân cấp quản lý vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ.*

- Nội dung dự thảo quy định về: (i) Đối tượng, điều kiện, yêu cầu được phân bổ, giao dự toán ngân sách; (ii) Phân bổ, giao dự toán.

**V. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÔNG DÂN (Sẽ bổ sung sau khi có ý kiến của các bộ, địa phương)**

**VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP (Sẽ bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)**

Trên đây là nội dung xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết thi

hành một số khoản<sup>2</sup> tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội. Xin trình Hồ sơ như sau:

(1) Dự thảo Nghị định;

(2) Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, địa phương và góp ý của công dân, tổ chức qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Các Cục TCDN, QLCS, CST,QLN&TCĐN;
- Các Vụ: ĐT, PC, HCSN, HTQT,TCNH, I;
- Lưu: VT, NSNN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Tấn Cận**

<sup>2</sup> Hướng dẫn các điểm: điểm a, khoản 1; khoản 2; điểm c, khoản 4 và khoản 7 Điều 4 về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; quyết định chi viện trợ và quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ.



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO LẦN 3

## NGHỊ ĐỊNH

Quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử phạt vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; chi viện trợ; các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số nội dung, gồm:



1. Trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác.

3. Việc sử dụng ngân sách địa phương để chi viện trợ cho các địa phương nước ngoài.

4. Việc phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đơn vị được phân cấp quản lý vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng là dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và dự án hạ tầng xã hội.

2. Các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp trên trực tiếp là các dự án đầu tư công trình hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các dự án đầu tư công trình hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh trên địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; các dự án đầu tư công trình hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

3. Dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế là dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính liền kề trên đất liền trở lên (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) hoặc trên địa bàn đơn vị hành chính của Việt Nam liên kết với nước ngoài có



chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nhiệm vụ quan trọng khác là các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **MỤC 1**

**Trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn có sử dụng vốn ngân sách nhà nước phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm**

**Điều 4. Nguyên tắc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng, ngân sách nhà nước hằng năm để chi đầu tư công trình, nhiệm vụ, dự án**

1. Đảm bảo đúng thẩm quyền, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 10 và Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán chương trình, nhiệm vụ, dự án thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

3. Chương trình, nhiệm vụ, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng không vượt cơ cấu nguồn vốn trong tổng mức đầu tư của Chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được duyệt. Trình tự bổ sung vốn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị định này.

4. Chương trình, nhiệm vụ, dự án phát sinh ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương, quyết định đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

5. Chương trình, nhiệm vụ, dự án do địa phương quản lý được cấp có thẩm quyền bổ sung vốn thực hiện hoàn thiện thủ tục quyết định chủ trương, quyết định đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án theo quy định và cam kết bố trí đủ vốn còn thiếu từ ngân sách cấp mình để thực hiện hoàn thành chương trình, nhiệm vụ, dự án theo đúng tiến độ, mục tiêu đầu tư.



6. Dự án khẩn cấp thực hiện theo quyết định khẩn cấp của cấp có thẩm quyền, trình tự thủ tục, quyết định đầu tư theo quy định của Điều 45 Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn được bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm**

1. Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối nguồn dự phòng ngân sách nhà nước (trừ dự án khẩn cấp Thủ tướng Chính phủ quyết định), nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cho đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

a) Bộ Tài chính xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, đề xuất phương án phân bổ, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với nguồn dự phòng ngân sách trung ương và trình Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định đối với số tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương;

b) Cơ quan tài chính các cấp xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, đề xuất phương án phân bổ trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương cấp mình và trình Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương cấp mình;

2. Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phương án phân bổ các nguồn vốn tại khoản 1 Điều này:

a) Bộ Tài chính có văn bản yêu cầu các bộ, cơ quan, trung ương và địa phương xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và thực hiện lựa chọn danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính theo Mẫu biểu số 01 quy định tại Nghị định này và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác về số liệu, đối tượng, mục tiêu, hiệu quả đầu tư của Chương trình, nhiệm vụ, dự án;

b) Cơ quan Tài chính các cấp có văn bản gửi cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp tại địa phương thực hiện lựa chọn danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án sử dụng tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách địa phương cấp mình gửi cơ quan Tài chính theo Mẫu biểu số 01 quy định tại Nghị định này và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác về số liệu, đối tượng, mục tiêu, hiệu quả đầu tư của Chương trình, nhiệm vụ, dự án.

3. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về phương án sử dụng nguồn vốn theo quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thông báo tổng mức vốn bố trí cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương để làm căn cứ quyết định chủ trương, quyết định đầu tư chương trình, dự án, quyết định phê duyệt nhiệm vụ theo quy định tại Luật Đầu tư công;



b) Cơ quan tài chính trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thông báo tổng mức vốn bố trí cho từng cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp làm căn cứ quyết định chủ trương, quyết định đầu tư chương trình, dự án, quyết định phê duyệt nhiệm vụ theo quy định tại Luật Đầu tư công.

4. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện phân bổ chi tiết dự toán và kế hoạch vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án theo Mẫu biểu số 02 để tổ chức triển khai thực hiện sau khi hoàn thiện đủ thủ tục đầu tư theo quy định Luật đầu tư công.

**Điều 6. Quy định tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm**

1. Cơ quan tài chính định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách trung ương hằng năm để thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư, báo cáo Chính phủ và tổng hợp vào cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Cơ quan tài chính chủ trì tổng hợp việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách địa phương hằng năm để thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp mình và tổng hợp vào cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn.

## MỤC 2

**Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của ngân sách cấp trên trực tiếp trên địa bàn; hỗ trợ địa phương khác cho các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác**

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương**

Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương quyết định sử dụng ngân sách cấp mình để thực hiện.

**Điều 8. Đối tượng hỗ trợ**

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp.

2. Hỗ trợ các địa phương khác



a) Các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội;

b) Các nhiệm vụ quan trọng khác.

### **Điều 9. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng hỗ trợ phải bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách cấp mình và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp mình.

3. Đối tượng nhận hỗ trợ phải sử dụng đúng nội dung, mục tiêu hỗ trợ.

### **Điều 10. Phương thức thực hiện**

1. Việc hỗ trợ cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn của ngân sách cấp trên trực tiếp thực hiện theo phương thức trực tiếp đầu tư hoặc bằng tiền.

2. Việc hỗ trợ địa phương khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thực hiện theo phương thức bằng tiền.

3. Việc hỗ trợ địa phương khác để thực các nhiệm vụ quan trọng khác thực hiện theo phương thức trực tiếp đầu tư hoặc bằng tiền.

### **Điều 11. Quản lý công trình kết cấu hạ tầng sau đầu tư và quyết toán vốn đầu tư**

1. Công trình thuộc trung ương quản lý, sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương để quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật. Trường hợp chuyển giao về địa phương quản lý thì địa phương quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Công trình thuộc địa phương quản lý, sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng dự án, công trình, Ủy ban nhân dân cấp dưới chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp để quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật. Trường hợp công trình chuyển giao về địa phương quản lý thì địa phương quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng, đầu tư công, và pháp luật có liên quan.



### MỤC 3

#### **Đối tượng, thẩm quyền, nguyên tắc, nội dung, hình thức sử dụng ngân sách địa phương để viện trợ cho các địa phương nước ngoài**

##### **Điều 12. Đối tượng viện trợ**

Chính quyền địa phương cấp tỉnh của Việt Nam viện trợ cho chính quyền các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Cuba (sau đây gọi tắt là nước Bạn) theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

##### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định viện trợ**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng ngân sách địa phương chi viện trợ địa phương nước Bạn.

2. Trường hợp viện trợ cho của địa phương nước Bạn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xin ý kiến của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan, trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

##### **Điều 14. Nguyên tắc và nội dung viện trợ**

###### 1. Nguyên tắc viện trợ

a) Tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, đường lối đối ngoại của đất nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Trong khả năng cân đối ngân sách địa phương và trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác, giữa địa phương của Việt Nam và địa phương nước Bạn và nằm ngoài nội dung hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước Bạn. Tổng kinh phí viện trợ của địa phương cho một hoặc các địa phương nước Bạn tối đa trong 01 năm không vượt quá 10% dự phòng ngân sách cấp tỉnh hằng năm; trừ trường hợp cấp bách để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt nghiêm trọng.

c) Việc quản lý, sử dụng ngân sách địa phương viện trợ địa phương nước Bạn phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của pháp luật nước Bạn, đảm bảo công khai, minh bạch.

###### 2. Nội dung viện trợ

a) Thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn địa phương nước Bạn;

b) Các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn địa phương nước Bạn;

c) Trường hợp dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có tổng mức đầu tư vượt quá khả năng viện trợ của một địa phương của Việt Nam, căn cứ nhu cầu của địa phương nước Bạn, một số địa phương của Việt Nam có thể cùng viện trợ cho 01 dự án đầu tư của địa phương nước Bạn;



d) Không sử dụng kinh phí viện trợ để chi trả hoặc thanh toán cho các khoản thuế, phí, lệ phí hoặc khoản thu khác áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ, công trình, chủ dự án, tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện dự án sử dụng viện trợ dưới bất kỳ hình thức nào theo pháp luật của nước nhận viện trợ.

### **Điều 15. Hình thức viện trợ**

#### 1. Hình thức viện trợ

a) Viện trợ bằng tiền; việc chuyển tiền từ Việt Nam cho địa phương nước Bạn thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Pháp lệnh ngoại hối và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Viện trợ bằng hiện vật; việc mua sắm thực hiện theo quy định của Việt Nam về pháp luật đấu thầu, không áp dụng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

2. Hình thức viện trợ cụ thể nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa các địa phương Việt Nam và địa phương nước Bạn.

### **Điều 16. Lập, chấp hành, quyết toán**

Việc lập, chấp hành và quyết toán các khoản chi viện trợ địa phương nước Bạn từ ngân sách địa phương được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật có liên quan và tổng hợp vào khoản chi viện trợ của ngân sách địa phương.

## **MỤC 4**

**Các đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đơn vị được phân cấp quản lý vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ được phân bổ, giao dự toán ngân sách.**

### **Điều 17. Đối tượng, điều kiện, yêu cầu được phân bổ, giao dự toán ngân sách**

#### 1. Đối tượng

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ các trường hợp pháp luật chuyên ngành, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công quy định thực hiện theo hình thức đấu thầu, đặt hàng;

b) Đơn vị được phân cấp quản lý vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định;



c) Doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được giao dự toán ngân sách nhà nước về công tác bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

## 2. Điều kiện

- a) Đảm bảo năng lực triển khai nhiệm vụ theo pháp luật chuyên ngành;
- b) Được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ theo quy định.

## 3. Yêu cầu

Đơn vị dự toán cấp I, các đối tượng được giao dự toán tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm đề xuất dự toán, thực hiện hạch toán, thanh toán, quyết toán đối với các nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

### **Điều 18. Phân bổ, giao dự toán**

a) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đối tượng quy định tại Điều 16 Nghị định này, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện. Việc phân bổ và giao dự toán phải bảo đảm yêu cầu và thời gian theo quy định tại Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Đơn vị dự toán cấp I, các cơ quan, đơn vị được giao dự toán chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

#### **Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, về lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định này, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, các tổ chức,



cá nhân để xảy ra vi phạm về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



**MẪU BIỂU SỐ 01***(Kèm theo Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)***TÊN CƠ QUAN**

-----

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng ..... năm .....

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị hỗ trợ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi/dự phòng ngân sách hằng năm thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án

**Kính gửi: ....**

(Tên cơ quan) trình đề nghị hỗ trợ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi/dự phòng ngân sách hằng năm thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư;
2. Tên chương trình, nhiệm vụ, dự án;
3. Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư (nếu có);
4. Địa điểm thực hiện;
5. Dự kiến mục tiêu, phạm vi, quy mô đầu tư;
6. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện (trong đó phân rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn, phân kỳ đầu tư sử dụng vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn);
7. Dự kiến thời gian thực hiện.
8. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội, tính toán hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội;
9. Đề xuất mức vốn hỗ trợ từ nguồn vốn...năm...; Cam kết tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư; tổ chức thực hiện, giải ngân vốn và bố trí đối với phần vốn còn thiếu để thực hiện hoàn thành chương trình, nhiệm vụ, dự án (đối với nguồn dự phòng ngân sách hằng năm);
10. Giải pháp tổ chức thực hiện;
11. Các thông tin khác (nếu có);

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: .....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH**

(Ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Tên người đại diện**



**MẪU BIỂU SỐ 02**

*(Kèm theo Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày tháng ..năm 2024 của Chính phủ)*

**TÊN CƠ QUAN**

-----

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi/dự phòng ngân sách hằng năm thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án

**TÊN CƠ QUAN**

Căn cứ...

Căn cứ...

Theo đề nghị của...

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Giao ... kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi/dự phòng ngân sách hằng năm cho chương trình, nhiệm vụ, dự án...

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

Điều 2.

Điều 3...

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: .....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN**

(Ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Tên người đại diện**



**PHỤ LỤC**

**Danh mục chi tiết chương trình, nhiệm vụ, dự án được ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn được giao từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách hằng năm**

*(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND/ Bộ, cơ quan trung ương, ngày tháng ..năm 2024 của.....)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

S T T	Tên chương trình, nhiệm vụ, dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Số, Quyết định đầu tư chương trình, dự án/nhiệm vụ	TMĐT, cơ cấu nguồn vốn dự án/dự toán			Giao vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi/dự phòng ngân sách hằng năm	Ghi chú
						Trong đó				
						Tổng số	NSTW	NSDP		
	Tổng số									
	Ngành, lĩnh vực									
	Dự án..									
	Dự án..									
I	Ngành, lĩnh vực									
	Dự án..									
	.....									

